

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 15 - 7- 2022.

V/v ly hôn giữa chị L và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 51/2022/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022. Về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L – Sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Đội 5 thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Đội 5 thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị L, anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị L vắng mặt (Chị L có đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải và xét xử vắng mặt). Trong đơn khởi kiện lập ngày 21/3/2022 cũng như lời khai chị Bùi Thị L tại các buổi làm việc thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào tháng 11/2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Từ tháng 8/2017 cho đến nay vợ chồng chị sống ly thân với nhau. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị Bùi Thị L xác định giữa chị và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 23/10/2011 (Hiện cháu Th đang do anh H chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị đề anh H trực tiếp nuôi cháu Th và chị sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng là 1.500.000 đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Bùi Thị L đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng anh H có đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải và xét xử vắng mặt. Lời khai của anh H tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Bùi Thị L vào tháng 11/2010 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 8/2017 thì vợ chồng anh sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Bùi Thị L xin ly hôn anh thì anh nhất trí thuận tình ly hôn với chị Bùi Thị L.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H xác định giữa anh và chị L có một con chung là cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 23/10/2011 (Hiện cháu Th đang do anh chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi cháu Th và không yêu cầu chị L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nếu chị L tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng là 1.500.000 đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi thì anh cùng nhất trí.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ L đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ L giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân

sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và chị Nguyễn Văn H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 23/10/2011 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng là 1.500.000 đồng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị L phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn H đều cư trú tại huyện N. Nay chị Bùi Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Văn H và Tòa án nhân dân huyện N thụ L giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng chị L và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn H vào tháng 11 năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hiểu nhau dẫn đến vợ chồng xảy ra xô sát cãi chửi nhau. Đến tháng 8/2017 thì vợ chồng chị L anh H sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh H cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị L xin ly hôn anh H và phía anh H cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị L và anh H là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn H đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 23/10/2011 (Hiện cháu Th đang do anh H chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị L và anh H đều

thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 23/10/2011 cùng anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị L tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn H mỗi tháng là 1.500.000 đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi, phía anh H cũng nhất trí. Thấy việc thỏa thuận của chị L và anh H là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật mặt khác cháu Thành cũng có nguyện vọng xin được ở với bố nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử thuận tình tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 23/10/2011 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng (Hiện cháu Th đang do anh H chăm sóc nuôi dưỡng). Chị Bùi Thị L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn H mỗi tháng là 1.500.000 đồng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí chị Bùi Thị L phải nộp là 600.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị chị L đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000676 ngày 21/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Bùi thị L còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương